



**CÔNG TY C PHÚC TIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYÊN PHÚC TIÊN**

Lô 03-9A c m ti u th công nghi p Hai Bà Tr ng, ph ãng Hoàng V n  
Th , qu n Hoàng Mai, thành ph Hà N i.

i n tho i: (84-4) 3634 2591 Fax: (84-4) 363402590

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**N M 2009**

## **I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

### **1. Những sự kiện quan trọng:**

+ Việc thành lập: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tín được thành lập năm 2000 theo Giấy CN/KKD số 0103000045 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 03/05/2000, cập thay đổi lần thứ 7 ngày 16/03/2009.

+ Năm yết: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tín được chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên Sở theo Quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu số 111/Q-SGDHCM ngày 18 tháng 09 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Các sự kiện khác: Công ty đã đạt chứng chỉ JAS - ANZ của Úc và Newzealand chứng chỉ ISO 9001 - 2000 và hiện nay là phiên bản mới ISO 9001 - 2008 cho hệ thống quản lý chất lượng tại Trụ sở chính và Công ty thành viên Phúc Tín Hưng Yên. Trong năm 2008 Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tín đã vinh dự đứng trong Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do Báo điện tử Vietnamnet phối hợp cùng Công ty Việt Nam Report và Trường Đại học Kinh doanh Harvard (Mỹ) tổ chức và xếp hạng.

### **2. Quá trình phát triển**

#### **2.1. Ngành nghề kinh doanh:**

- Buôn bán thương phẩm sản xuất, thương phẩm tiêu dùng (chủ yếu là vật tư, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất công, nông nghiệp, xây dựng và ngành khác);
- Sản xuất, lắp đặt, bảo hành các sản phẩm Công ty kinh doanh;
- Môi giới thương mại;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ ngành xây dựng;
- Sản xuất tấm lợp kim loại, sản xuất cửa kính thép hình, khung nhà kính;
- Mua bán, nguyên liệu nhào và sản xuất các sản phẩm nhào phục vụ xây dựng, sản xuất và tiêu dùng;
- Xây dựng và lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa, cho thuê kho bãi;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vui chơi), chi nhánh và siêu thị;

- Kinh doanh bất động sản (chính là kinh doanh bất động sản theo quy định của Pháp luật);
- Mua bán ô tô, phụ tùng ô tô, dịch vụ sửa chữa ô tô và vận tải hành khách;
- Sản xuất, buôn bán gạo và nông sản;
- Cho thuê văn phòng;

Hoạt động sản xuất của Phúc Tín chủ yếu là gia công (cắt, cán, là) các mặt hàng thép tấm thép cuộn nhíp khuôn, sản phẩm kinh doanh chính của Công ty trong những năm qua chủ yếu là mặt hàng thép công nghiệp các loại với tỷ trọng chiếm hơn 80% doanh thu toàn công ty bao gồm: thép tấm, thép hình, các sản phẩm tôn mạ kẽm, vách ngăn cách nhiệt, cách âm ép xốp...

## 2.2. Tình hình hoạt động

### 2.2.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

#### a) Các chỉ số doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ :

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Sản phẩm	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thép dân dụng công nghiệp	356.400.534.281	76,33	11.827.160.206	78,41	844.684.872.280	95,09
Thép qua gia công	5.868.491.745	1,26	2.530.213.297	0,39	17.273.308.809	1,94
Tôn mạ kẽm, tôn nhíp, phôi kim loại	103.457.724.244	22,16	136.239.773.299	20,87	23.399.655.416	2,63
Dịch vụ	1.100.114.188	0,24	1.398.903.832	0,21	2.659.643.330	0,30
Mặt hàng khác	115.509.817	0,02	728.225.607	0,11	306.777.734	0,03
<b>Tổng</b>	<b>466.942.374.275</b>	<b>100</b>	<b>652.724.276.241</b>	<b>100</b>	<b>888.324.257.569</b>	<b>100</b>

#### b) Các chỉ số lợi nhuận

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Sản phẩm	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thép dân dụng công nghiệp	28.636.296.751	87,07	89.894.151.684	96,64	67.362.804.756	91,40

Thép qua gia công	711.414.198	2,16	278.709.744	0,30	1,439,776,860	1.96
Tôn l p, t m l p, ph ki n	2.470.140.050	7,51	1.814.674.180	1,95	2,563,249,238	3.48
D ch v	1.067.011.688	3,24	1.084.258.304	1,17	2,335,067,645	3.17
M t hàng khác	4.454.361	0,01	(50.029.297)	(0,05)	(5,311,774)	(0.01)
<b>T ng</b>	<b>32.889.317.048</b>	<b>100</b>	<b>93.021.764.615</b>	<b>100</b>	<b>73.695.586.725</b>	<b>100</b>

**c) Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới**

Trong lĩnh vực sản xuất Công ty không ngừng cải tiến và cung cấp cho thị trường các chủng loại tôn mạ màu, phôi kim loại, các loại ống thép, tôn mạ màu, mâm thép tiên tiến sản phẩm không bị rỉ sét như cũ trên thị trường.

Hiện nay, Phúc Tín không ngừng cải tiến quá trình chế tạo các sản phẩm cuộn thép theo các thị trường khác nhau phù hợp với nhu cầu, không ngừng cải tiến và cung cấp cho thị trường các sản phẩm mới với giá trị gia tăng (Palang, cuộn thép...) thích hợp với nhu cầu và mức chi phí sản xuất khách hàng.

Trong thời gian tới, Phúc Tín sẽ cung cấp cho thị trường sản phẩm tôn mạ nhôm, tôn mạ kẽm trong lĩnh vực xây dựng, tôn mạ nhôm mạ kẽm trên hệ thống dây chuyền nhập khẩu 100% từ Đài Loan, nguyên liệu chủ yếu là hàng nội địa, ép cán khép kín trực tiếp không qua xử lý và không gây ô nhiễm môi trường xung quanh. Dự kiến trong Quý II/2010 dây chuyền sản xuất tôn mạ nhôm này sẽ đưa vào vận hành tại Nhà máy sản xuất Công ty TNHH Phúc Tín Hưng Yên.

**2.2.2. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm**

Tất cả các sản phẩm với giá trị gia tăng: palang, cuộn thép do Công ty chế tạo đều được kiểm tra chất lượng, và cấp chứng nhận kiểm tra chất lượng quốc gia. Các sản phẩm thép qua gia công nhúng sơn và phôi kim loại được kiểm tra chất lượng và cấp chứng nhận kiểm tra chất lượng kéo, l c v n ... tại Công ty Cổ phần Việt Nam trước khi cung cấp cho các dự án giao thông. Hiện nay, Phúc Tín đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 – 2008 do Nhà nước ban hành. Phúc Tín cũng thành lập bộ phận Quản lý chất lượng kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi cung cấp sản phẩm ra thị trường và khi kết thúc chu trình sản xuất nhằm đảm bảo không có sự phàn nàn từ phía khách hàng khi sử dụng sản phẩm của Công ty.

**2.2.3. Hoạt động Marketing**

Phúc Tín r t chú tr ng n vi c áp d ng chi n l c marketing cho t ng th tr ng, t ng khu v c. Công ty ã a ra các chính sách gi m giá theo vùng, c ng c th tr ng hi n t i, phát tri n m r ng các th tr ng ti m n ng. Phúc Tín ã ti n hành phân o n, phân khúc th tr ng xác nh i th c nh tranh và th ph n cung c p. Hi n nay, th tr ng c a Công ty c chia thành 5 o n:

- Phân o n th tr ng th ng m i thu n túy: bán buôn cho các n v th ng m i cùng ngành trên toàn qu c v i chính sách kênh phân ph i s c p và giá bán u ãi.
- Phân o n th tr ng th ng m i Qu c t : cung c p s n ph m cho các t ch c kinh doanh th ng m i a qu c gia trên kênh a c p th gi i.
- Phân o n th tr ng cung c p tr c ti p cho các n v s n xu t: bán hàng t i t n n i n v s n xu t, các x ng công nghi p óng tàu ...
- Phân o n th tr ng cung c p cho các d án: tham gia u th u cung c p bao tiêu v t t cho toàn b ho t ng c a các d án ngay trong giai o n ti n kh thi, kh thi, thi công và hoàn thi n i vào s d ng.
- Phân o n th tr ng dân c có nhu c u s d ng các s n ph m c a Công ty: bán hàng theo nhu c u s d ng tr c ti p các s n ph m c a công ty nh nh ng m t hàng t m l p, ph ki n tôn m màu, các s n ph m v thép gia công v i dài và kích th c b t k theo chính sách bán l ra c a toàn h th ng Công ty.

Công ty không ng ng m r ng vi c tiêu th v t t hàng hóa trên m i kênh: bán hàng tr c ti p, tr c tuy n t i website, qua sàn giao d ch i n t hàng ngày trên c s nh n bi t nhu c u và ti n hành ph c v , không ng ng m r ng th ph n và th tr ng. Ngoài ra, Phúc Tín c ng chú tr ng vào vi c qu ng bá th ng hi u thông qua các ph ng ti n: website, sàn giao d ch thép, truy n hình... nh m nh v hình nh và s n ph m c a Công ty i v i công chúng, không ng ng c ng c th ng hi u thép dân d ng Phúc Tín thành m t th ng hi u m nh.

#### **2.2.4. Nhãn hi u th ng m i, ng ký phát minh sáng ch , b n quy n**

Th ng hi u và logo c a thép dân d ng Phúc Tín ã c ng ký b n quy n, m i phát minh sáng ch trong l nh v c s n xu t và phát tri n các s n ph m k t c u thép, t m l p, ng thoát c bi t, các t li u ph c v s n xu t (nh nh ng ch ng lo i tr ng t i ng, c u giàn) u c Công ty ang ký b n quy n và phát minh sáng ch .

#### **2.2.5. Các h p ng l n ang c th c hi n ho c ã c ký k t:**

Tên hàng	Ký hiệu	Tr giá	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác trong hàng
H mua thép	89187	2.139.000 \$	15/01/2009	Thép cuộn cán nóng 2.8 - 15.8 ly (Nga)	SeverStal Export GmbH
H mua thép	HDS-PT/0220	518.400 \$	20/02/2009	Thép hình H, U (Hàn Quốc)	Hyundai Steel Company
H mua thép	6576PT	554.400 \$	24/03/2009	Thép tấm KMK 6 - 12 ly (Nga)	East Metals S.A.
H mua thép	IH92STT07W	1.412.000 \$	27/04/2009	Thép cuộn 2.8 - 11.8 ly (Châu Âu)	ArcelorMittal Singapore Private Limited
H mua thép	AW3295	715.232 \$	9/4/2009	Thép cuộn MMK 4.8 - 11.8 ly (Nga)	ThyssenKrupp Mannex Asia
H mua thép	26309/H KT	1.943.157.600 VND	26/03/2009	Thép tấm 8 - 12 ly	Công ty TNHH XNK & Xuất Xây dựng
H bán thép	1802/2009/H KT	7.030.105.000 VND	18/02/2009	Thép tấm 5 - 16 ly	Công ty TNHH Tiên Lên
H bán thép	2002B/H KT- PHT	8.132.363.261 VND	20/02/2009	Thép tấm 6 - 10 ly Thép hình U, I	Công ty TNHH SX & TM Hải Phúc
H bán thép	2703B- 2009/H KT-PHT	5.834.400.000 VND	27/03/2009	Tôn cuộn 4 - 11.8 ly	Công ty TNHH Thép Tây Nguyên
H bán thép	0104B- 2009/H KT-PHT	3.959.819.500 VND	01/04/2009	Tôn cuộn 5.8 ly Tôn tấm 6 ly	Công ty TNHH Thép Tây Nguyên
H bán thép	1304B/H KT- PHT	2.273.469.658 VND	13/04/2009	Tôn tấm 14 - 16 ly	Công ty TNHH ng thép 190
H bán thép	2404B/H KT- PHT	1.656.152.400 VND	24/04/2009	Thép hình I	Công ty CP T & KD Thép Nhân Luật
H bán thép	2403/H KT-PHT	1.099.923.270 VND	29/04/2009	Thép hình I Tôn tấm 10 - 14 ly	Công ty TNHH TM & Xuất Công nghiệp
H bán thép	02B- 2009/H KT- PHTH	1.379.553.780 VND	14/01/09	Thép hình I, H các loại	Cty TNHH IPC
H bán thép	04B- 2009/H KT- PHTH	514.611.000 VND	9/2/2009	Thép cuộn, thép hình	Cty TNHH Thép công viết
H bán thép	05-2009/H KT- PHTH	472.052.000 VND	17/02/2009	Thép tấm	Cty CP T XD và PT Thương ng VN
H bán thép	12B- 2009/H KT-	2.833.495.965 VND	26/03/2009	Thép tấm các loại	Cty TNHH Kim khí

Tên hàng	Ký hiệu	Tr giá	Thời gian thực hiện	S n phẩm	Địa điểm
	PHTH				VTCN Minh Việt
H bán thép	15B- 2009/H KT- PHTH	426.642.220 VND	18/04/2009	Thép bán mã các loại	Cty TNHH Công nghiệp Quảng Nam
H bán thép	16B- 2009/H KT- PHTH	428.394.000 VND	7/5/2009	Thép hình các loại	Công ty TNHH Hòa Phát

### 2.3. *nh hướng phát triển*

Theo những chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chiến lược quy hoạch phát triển nhà xã hội trong thời gian tới, nhu cầu thép gia tăng do nhu cầu công trình xây dựng hạ tầng cơ sở các thành phố, ngành thép trong tương lai hứa hẹn nhu cầu tiêu thụ thép phát triển. Năm bắt đầu vận hành này, công ty sẽ có những chiến lược phát triển các thị trường, vận hành phù hợp với những nhà sản xuất trong giai đoạn tiếp theo:

- Theo các dự báo, thị trường thép trong nước có thể hồi phục nhanh vào cuối năm 2009 và các năm tiếp theo, vì vậy Công ty luôn cố gắng giữ vững mức tăng trưởng của doanh thu thuần, tăng sản lượng cung cấp cho thị trường có thể tăng sản lượng nhập khẩu theo năm.
- Những công việc của Công ty vận hành trung tâm vào lĩnh vực kinh doanh truyền thống của công ty là: xuất nhập khẩu, sản xuất, cung ứng các mặt hàng: thép cuộn, thép tấm, thép hình, tôn mạ màu và phôi kỹ thuật, kết cấu thép, các sản phẩm thép qua gia công cho thị trường.
- Phân tích mức ích, nhu cầu sử dụng các thành phẩm cho các loại khách hàng, các loại thị trường và các loại sản phẩm, khoanh vùng sản phẩm và những sản phẩm tại các khu vực tiêu thụ theo thị trường và doanh số bán, khai thác thị trường nhóm vận tải hàng hóa các quy mô mà trong nước chưa có các danh mục thép hình cuộn, thép tấm các loại tiêu chuẩn quốc tế; tổ chức phân phối, cung cấp các chủng loại thép trên các vùng theo phương thức sản xuất trực tiếp theo nhu cầu và yêu cầu khách hàng mỗi lúc, miễn là tại các thành phố và bộ phận phân xưởng chính Hà Nội, Hưng Yên, Hải Phòng trên cơ sở nguồn hàng hoá vận chuyển nhập khẩu và nguyên liệu trong nước.
- Với những thiết bị máy móc đã có sẵn, Công ty tiếp tục tổ chức sản xuất phần mềm hình, chuyển đổi các loại thép cuộn, chuyển đổi chi phí thị trường

hiện tại trên cơ sở sản phẩm hiện tại như các sản phẩm thép tiêu chuẩn thông dụng như SS400, Q235, phát triển sản phẩm titanium, sản phẩm mong muốn như các sản phẩm thép chống oxi, thép công nghệ cao theo sự nghiên cứu và sản xuất của các ngành thép thế giới. Phúc Tín đã kiên trì tìm kiếm và cán nóng trực tiếp các sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu, tăng bước tiến và nâng cao trình độ hiện đại hóa các sản phẩm phát triển công nghiệp, vì chất lượng tốt nghiệp hàng chính phẩm của thị trường quốc tế.

- Không ngừng tìm kiếm mở rộng các nhà cung cấp vào trên thị trường có sản phẩm hoàn hảo về chất lượng và phù hợp về giá cả. Ngoài ra, Công ty có kế hoạch mở rộng phạm vi địa bàn cung cấp, công bố danh sách sản phẩm có thể bám sát nhu cầu khách hàng hiện tại, đồng thời, Phúc Tín cũng tham gia các hội chợ thương mại công nghiệp quốc tế sản phẩm, quảng bá hình ảnh Công ty trực tiếp công chúng về tầm vóc tiêu chuẩn thành nhà bán buôn và bán lẻ thương mại kim khí chuyên nghiệp, luôn duy trì vững chắc địa vị, uy tín của Công ty trên thị trường. Đặc biệt, một tiêu chuẩn của Công ty là trở thành nhà phân phối độc quyền sản phẩm thép tấm KMK của Nga và các sản phẩm thép hình công to của nhà máy thép Rizhao - Trung Quốc.
- Mở rộng lĩnh vực bán buôn thương mại trực tiếp cho các nhà phân phối trong nước và bán lẻ trực tiếp cho khách hàng tiêu dùng và các công trình trên cơ sở nhận biết nhu cầu, lĩnh vực sản xuất và chỉ định các phân khúc thị trường.
- Mở rộng kinh doanh lĩnh vực cao cấp văn phòng cho thuê, mở rộng kinh doanh hình thức siêu thị nhà hàng, khu dịch vụ ăn uống, vui chơi và thi đấu thể thao Showroom trưng bày và cung cấp các loại ô tô lắp ráp trong nước và nhập khẩu theo kế hoạch và một tiêu chuẩn hiện đại hóa ngành nghề kinh doanh mà toàn hệ thống Công ty đã đạt được.

#### **2.4. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Hoàn thành việc đầu tư khu đô thị, dịch vụ thương mại tại Lai Cách - Cẩm Giàng - Hải Dương.
- Xây dựng tòa nhà văn phòng cho thuê trên diện tích 1.036m<sup>2</sup> dự kiến xây dựng 18 tầng tại Khu đô thị mới, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

## **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty**

### **1. Báo cáo hoạt động năm 2009**



### **1.1. Tình hình chung:**

Công ty CP SX và TM Phúc tiến chính thức thành lập năm 2000 trong giai đoạn kinh tế khó khăn trong giai đoạn chuyển mình. Trải qua 10 năm hoạt động phát triển tăng trưởng, toàn thể công nhân và lãnh đạo công ty, không ngừng cố gắng vươn lên trên thị trường trong nước và Quốc tế.

Năm 2009 và qua các năm ưu tiên Công ty CP SX và TM Phúc tiến thực hiện công cuộc cải tiến và công nghiệp hoá công ty, nâng trình độ sản xuất kinh tế thị trường, mở rộng thị trường Công ty không ngừng bổ sung thêm nhân lực mới.

### **1.2. Kết quả hoạt động năm 2009:**

Qua kỳ hoạt động kinh tế tài chính 2009, vượt trên mọi khó khăn thách thức do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thị trường mang lại, vượt bộn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP SX và TM Phúc tiến vẫn giữ được đà phát triển nhanh, điều này thể hiện chi tiết qua một số nét nổi bật như sau:

- Ngay sau khi tiến hành hội nghị công nhân thành lập, Công ty CP SX và TM Phúc tiến đã hoàn tất các thủ tục đăng ký và đi vào hoạt động theo mô hình công ty Cổ phần hiện đại và đang gây dựng nên uy tín nhất trên thị trường và các nhà đầu tư trong nước ngoài nước. Hệ thống quy chế hoạt động nội bộ đã được kiến tạo một cách chu đáo, bộ máy hoạt động tinh gọn, các nội quy công bố thông tin công khai xem xét kiểm tra và tuân thủ đúng theo quy định của nhà nước. Hiện hành các chi nhánh, danh mục tài sản, lĩnh vực tài chính đã được phân tích chi tiết và tái cấu trúc lại theo hướng hiện đại phù hợp với tiến trình phát triển của công ty, chất lượng nhân sự hoạt động ngày càng được cải thiện thông qua chính sách tuyển dụng, đào tạo, tái đào tạo. Các nội quy kiểm soát, kiểm tra nội bộ được củng cố nâng cao mức độ nghiêm túc lý tưởng mới.

- Hoàn thành bộ tiêu chí hoạt động sản xuất kinh doanh rõ ràng, ngay sau khi hội nghị thành lập, Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện phân công công việc cụ thể cho từng thành viên và các thành viên công nhân tích cực phối hợp với nhau trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh trên cơ sở tăng trưởng và phát triển theo các chỉ tiêu rõ ràng hội nghị công nhân, hệ thống lãnh đạo theo thị trường trong nước và Quốc tế. Bám sát các quy định, đưa ra các chỉ dẫn cụ thể về môi trường, phân tích, dự báo và nắm bắt thị trường

t ho t ng t Công ty cho n các n v thành viên. Vì v y, k t thúc n m tài chính 2009, Doanh thu t ng h p toàn h th ng t: **888.324.257.569** VN , L i nhu n g p t: **73.695.586.725** VN , L i nhu n tr c thu t: **57.288.628.395** VN , Lãi c b n trên c phi u t: **4.351** VN . T ng ngu n v n ho t ng c n nh trong k , ngay c trong giai o n khó kh n c a k kh ng ho ng m i công tác u c tháo g m t cách nhanh chóng, luôn duy trì c c c u tài chính an toàn.

- **Ti p t c kh ng nh v th c a Công ty trên th tr ng trong n c và khu v c**, nh nh ng k t qu c a s n l c không ng ng, th ng hi u Thép Phúc ti n luôn c ánh giá nh m t n v tiên phong c a ngành thép ngoài Qu c doanh, luôn c kh ng nh b i nh ng th ph n Nh p kh u và phân ph i chuyên nghi p các s n ph m kim khí s t thép. Vinh đ c các t ch c x p h ng Top 500 Doanh nghi p t nhân l n nh t Vi t nam hàng n m, và c các t ch c ánh giá ch t l ng qu c t c p ch ng ch ISO 9001 - 2008 cho chu i qu n lý ch t l ng, chính nh ng y u t ó ã t o nên nh ng thu n l i và i m m nh, t o à cho vi c c ng c v th c a công ty trên th ng tr ng.

- **Th c hi n ngh quy t c a i h i ng c ông v ch tr ng chào bán c phi u ra công chúng**, ngày 18/09/2009 Công ty ã niêm y t thành công 11 tri u c phi u trên sàn giao d ch ch ng khoán TP.H Chí Minh, i u này ã ánh d u m t m c l ch s trong quá trình hình thành và phát tri n c a Công ty. Trên c s n n kinh t th gi i ang có nhi u d u hi u tích c c, v i ch tr ng s d ng ngu n v n u t t bên ngoài thông qua các k phát hành huy ng và gi m thi u vi c s d ng ng v n t các t ch c tín d ng ngân hàng là m t trong nh ng gi i pháp an toàn và hi u qu nh t i v i vi c s n xu t kinh doanh và u t .

- **Th c hi n các v n v V n, t ng v n và các v n àm phán v i các c ông chi n l c**, tính n ngày 31/12/2009 v n i u l c a Công ty là 110 t VN , c ng trong n m ho t ng H i ng qu n tr ã t i n hành h p bàn th ng nh t xin ý ki n i h i ng c ông t ng v n ho t ng lên thành 200 t VN , thông qua vi c phát hành thêm 9 tri u c phi u l n 2 ra công chúng trên 03 i t ng:

Chia c t c b ng c phi u 1,1 tri u; Phát hành cho c ông hi n h u 2,75 tri u; Phát hành cho c ông chi n l c 5,15 tri u, m i công tác s c th c thi ngay sau k i h i. Song song v i nh ng công vi c v th t c t ng v n H i ng qu n tr c ng ã th c hi n công tác àm phán và l a ch n c ông chi n l c trong và ngoài n c, m c ích m b o cho

ch t l ng ho t ng, phát huy n i l c c ng c t ng tr ng và phát tri n. M t khác, c ng t i k h p l n này công tác xin ý ki n i h i ng c ô ng thông qua ph ng án bi u quy t ch p thu n u quy n cho H i ng qu n tr c phép i u ch nh giá tr c phi u phát hành cho các i tác chi n l c tu theo th c t tình hình th tr ng trên nguyên t c m b o l i ích t i a cho các c ô ng và Công ty c ng c tri n khai.

**- T i k ho t ng n m 2009, H i ng qu n tr ã t i n hành 04 phiên h p th ng k , 01 l n xin ý ki n i h i ng c ô ng b ng v n b n thông qua t trình v vi c:**

- + M r ng u t cho d án Cao c v n phòng t i lô 03-9A, D án nhà máy Phúc ti n H i phòng, D án khu nhà CBNV t i Phúc ti n H ng yên, D án khu ô th Lai cách H i d ng, m r ng ngành ngh kinh doanh ô tô và ph tùng ô tô...
- + B sung, s a i các k ho ch ho t ng, xây d ng m i các quy ch , c i t l i các ch lao ng t i n l ng theo úng quy nh m i c a nhà n c, b xung thêm danh m c tài s n ho t ng, u t thêm thi t b máy móc m r ng kinh doanh.
- + Ch tr ng phát hành l n 2, l p h s trình UB Ch ng khoán nhà n c v th t c t ng v n thông qua 9 tri u c phi u tri n khai các d án ã c i h i ng c ô ng thông qua.
- + B sung thêm thành viên H i ng qu n tr và c ô ng chi n l c, b nhi m và luân chuy n nhân s Ban i u Hành, c ng c phòng kinh doanh Công ty t o ng l c m i v ng ch c và t o ra n n t ng lâu dài.

**- Nhìn chung trong n m qua, H i ng qu n tr ã bám sát các ch tiêu công vi c do i h i ng c ô ng giao phó, trên c s k t h p và phân tích di n bi n tình hình th c t i n ho ch nh các chi n l c ho t ng, duy trì c c ch h p nh k . Bên c nh các công tác trên H i ng qu n tr c ng th ng xuyên t ch c các chuyên th o lu n v các v n liên quan n ho t ng c a Công ty nh : đ báo tình hình kinh t , tình hình th tr ng, chuyên v u t ... m c ích m r ng t m nhìn và nh h ng phát tri n, vì m t Phúc ti n t ng tr ng và phát tri n an toàn.**

## **2. nh h ng ho t ng n m 2010**

Theo đ báo chung, n m 2010 n n kinh t s h i ph c, ngành thép, ngành th ng m i d ch v b t ng s n, cao c s có nhi u đ u hi u đ ch chuy n tích c c. Chính ph ã có ch tr ng quy ho ch các nhóm ngành ngh theo các ch tiêu c c u l i n n kinh t qu c gia,

n m 2010 c xem là n m tr ng i m c a các quy ho ch. M t khác, nh ng gói kích thích kinh t c a chính ph áp đ ng trong n m 2009 ã có hi u l c chuy n bi n sang n m 2010.

ng tr c nh ng s d ch chuy n c c u c a n n kinh t nh v y, H i ng qu n tr ã th ng nh t và a ra ph ng án ho t ng cho n m tài chính 2010 c th nh sau.

### **2.1. Xác nh m c tiêu và ph ng h ng t ch c s n xu t kinh doanh c th :**

- Phân b ngu n l c cho các n v thành viên, t o mô hình liên k t ho t ng cho các n v thành viên, phát huy l i th so sánh c a các n v thành viên nh m nâng cao n ng l c c nh tranh. C c u l i ngành ngh kinh doanh phù h p v i các chi n l c phát tri n trung h n và dài h n. a d ng hóa s n ph m s n xu t kinh doanh t n d ng và khai thác tri t th m nh, quy mô, m ng l i và th ng hi u. Trên c s ho t ng c a n m 2009 ti p tục tái c u trúc l i toàn b ho t ng s n xu t, tái c u trúc l i các kho n n và khai thác các ngu n vay m i m b o hi u qu kinh doanh.

- Doanh thu t ng h p, l i nhu n sau thu , l i nhu n trên tài s n, l i nhu n trên v n ch s h u t ng t 15% n 20% so v i n m 2009.

### **2.2. Tỉ p t c tri n khai chi n l c m r ng ngành ngh kinh doanh:**

Trên c s và nh h ng l y thép làm ch l c, ch tr ng c a H i ng qu n tr ã c i h i ng c ông thông qua công ty tri n khai ho t ng thêm l nh v c m i là kinh doanh ô tô và ph tùng ô tô, kinh doanh c s h t ng các khu ô th , cao c v n phòng cho thuê ...

Công tác m r ng ã c tri n khai tri t t Quý IV n m 2009 và k t qu cho th y trong Quý II n m 2010 s hoàn thành h th ng Showroom ô tô t i a ch 307-309 Nguy n Tam Trinh, Hà n i. H t quý II n m 2010 s hoàn t t th t c nh n bàn giao t t i C m giàng, H i d ng ho t ng l nh v c h t ng khu ô th , và h t Quý IV n m 2010 s kh i công h th ng cao c v n phòng cho thuê t i Lô 03-9A Hoàng V n Th , Qu n Hoàng mai.

C ng trong Quý II n m 2010, Công ty s ti n hành u t thêm dây chuy n máy c t và dây truy n máy pha b ng dày n 3,5 mm/kh 1850 mm v i tính n ng và s n l ng hi n i b c nh t m i n B c. Phát tri n, s n xu t, và cung c p thêm cho th tr ng s n ph m t m nh a l y sáng cao c p ph c v cho ngành công nghi p xây d ng nhà x ng v n phòng, t m nh a PC trong, t m p t ng trang trí n i th t c b c b ng h p kim nhôm có b n cao v i y màu s c m u mã c i thi n doanh thu và l i nhu n cho công ty.

### **2.3. Th c nhi n nhi m v ra t i k ho t ng 2009:**

Theo chỉ thị và kế hoạch công tác của Tổng Công ty, tập thể cán bộ công nhân viên và phát hành thêm các phi vụ huy động ra công chúng và thực hiện công tác đầu tư chi nhánh các thị trường nội địa năm 2009. Mục đích nâng cao năng lực hoạt động thông qua việc bổ sung nguồn lực tài chính, củng cố và phát triển các dự án trọng điểm phù hợp với nguồn lực của công ty trên cơ sở ưu tiên và phát triển các dự án có độ hiệu quả cao, thành lập bộ phận quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản với mục đích khai thác và quản lý tri thức công nghệ mới.

#### **2.4. Nâng cao vai trò chủ tịch và Ban Giám đốc:**

Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo nhân viên các hoạt động của Ban điều hành, công bố là trọng tâm công tác triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ chức các phiên họp thường kỳ ít nhất một lần một tháng và xử lý các báo cáo và kế hoạch chi tiết, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả công tác triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng. Tổ chức các cuộc họp báo thường (Có thể qua các phương tiện thông tin, Internet, Fax...) xử lý các phát sinh thu nhập quy định của Hội đồng quản trị. Xây dựng thêm quy chế đầu tư và quy chế quản lý các nhân viên thành viên trực thuộc.

#### **2.5. Không ngừng nâng cao công tác quan hệ công chúng:**

Mối quan hệ với công chúng, nhà đầu tư và cộng đồng là yếu tố quan trọng hàng đầu, Trong kế hoạch năm 2010 Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt ý nghĩa công tác quan hệ với công chúng trên tinh thần rõ ràng, chính trực tiếp cho ban liên lạc công chúng có thể phổ biến các thông tin công bố hoặc bố trí tiếp xúc công chúng theo thời gian nh快, hoặc tổ chức hội nghị các nhà đầu tư gặp gỡ các thành viên liên quan quản lý thị trường.

### **III. Báo cáo của Ban Giám đốc**

#### **1. Báo cáo tình hình tài chính**

☞ *Vấn đề thanh toán:* Hệ thống thanh toán ngân hàng (tài sản lưu động/Nợ ngân hàng) là chỉ số thể hiện khả năng thanh toán các khoản nợ ngân hàng khi nhận tiền của Công ty. Chỉ số về khả năng thanh toán ngân hàng của Phúc Tín năm 2007, 2008 và 2009 luôn duy trì mức lành mạnh. Điều này cho thấy Công ty đã luôn đảm bảo khả năng thanh toán ngân hàng. Tuy nhiên, chỉ số khả năng thanh toán nhanh ((TSL - Hàng tồn kho)/Nợ ngân hàng) của Công ty luôn mức lành mạnh thể hiện Công ty không có khả năng thanh toán nhanh. Như vậy, có thể thấy trong tài sản lưu động của Công ty,

hàng tồn kho chi m t tr ng l n. ây c ng là c tr ng c a các doanh nghi p trong ngành s n xu t thép nói chung.

☞ *V kh n ng sinh l i*: Nhìn chung, kh n ng sinh l i c a Công ty ã có nh ng b c t ng tr ng rõ r t t n m 2007 n n m 2008, t l l i nhu n sau thu trên v n ch s h u và t l l i nhu n sau thu trên t ng tài s n r t cao (n m 2008, ROE t 44,79%, ROA t 30,61%) th hi n vi c s d ng hi u qu ngu n v n ch s h u và tài s n c a Công ty. Tuy nhiên, n m 2009, hi u qu ho t ng c a Công ty l i gi m so v i n m 2008 do ây c ng là m t n m khá khó kh n cho n n kinh t nói chung và ngành thép nói riêng. Dù v y, con s mà Công ty ã t c c ng là m t k t qu áng kích l .

#### Các ch tiêu tài chính ch y u

Ch tiêu	N m 2007	N m 2008	N m 2009
<b>1. Ch tiêu v kh n ng thanh toán</b>			
- H s thanh toán ng n h n (TSL /N ng n h n)	1,16	1,79	1,23
- H s thanh toán nhanh (TSL – hàng t n kho)/N ng n h n	0,6	0,51	0,48
<b>2. Ch tiêu v c c u v n</b>			
- H s n /T ng tài s n	0,73	0,3	0,67
- H s n /V n ch s h u	2,65	0,44	2,07
<b>3. Ch tiêu v n ng l c ho t ng (l n)</b>			
- Vòng quay hàng t n kho (Giá v n hàng bán/Hàng t n kho)	6,75	6,92	3,11
- Vòng quay tài s n (Doanh thu thu n/T ng tài s n)	2,05	3,72	1,70
<b>4. Ch tiêu v kh n ng sinh l i (%)</b>			
- L i nhu n sau thu /Doanh thu thu n	4,09%	8,22%	5,39%
- L i nhu n sau thu /V n ch s h u (ROE)	30,67%	44,79%	28,18%
- L i nhu n sau thu /T ng tài s n (ROA)	8,4%	30,61%	9,19%
- L i nhu n t ho t ng kinh doanh/Doanh thu thu n	4,69%	9,19%	5,39%

☞ *V c c u v n*: N m 2007, Phúc Ti n ã duy trì c c c u tài tr khá an toàn, phát huy c òn b y n khi n ROE t m c khá cao (30,67%). Sang n m 2008, vi c phát hành c phi u t ng v n i u l t 42 t lên 110 t ã khi n t l n /t ng tài s n c a công ty gi m m nh (xu ng còn 30%). ây là m t c c u tài tr r t an toàn cho Công ty. Tuy nhiên, t l n /t ng tài s n t ng lên 67% trong n m 2009 cho th y Công ty ã s d ng òn b y n

nhiều hơn, đồng thời thị trường Công ty đã khá nhiều vào nguồn vốn vay ngân hàng.

☞ *Vấn đề lịch sử:* năm 2007 và năm 2008, hàng tồn kho của Công ty luân chuyển chậm khá nhiều. Năm 2008, vòng quay hàng tồn kho là 6,92 lần, tương đương với khoảng 52 ngày. Mặc dù năm 2008 là một năm khó khăn của các doanh nghiệp ngành thép, tuy nhiên, Phúc Tiến vẫn giữ được mức luân chuyển hàng hóa bình quân nhiều hơn của năm 2008: vòng quay hàng tồn kho nhanh, chu kỳ luân chuyển ngắn, thị trường tiêu thụ hàng hóa của Công ty vẫn giữ được tốt khi thị trường có những biến động xấu và khả năng linh hoạt trong chính sách hàng tồn kho của Công ty. Tuy nhiên, vòng quay hàng tồn kho giảm mạnh trong năm 2009 là do Công ty đã nhập trực tiếp khá nhiều hàng trong năm 2009 từ đơn hàng nguồn hàng giá rẻ.

- Giá trị sổ sách tính đến hết 31/12 của năm báo cáo:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 CP} = \frac{\text{Nguồn Vốn chủ sở hữu} - \text{Nguồn kinh phí và các quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

**Giá trị sổ sách 1CP = 15.035 đồng/CP**

- Những thay đổi về vốn công/vn góp: Không có thay đổi
- Tổng số phiếu: 11.000.000 phiếu thực
- Số lượng phiếu đang lưu hành: 11.000.000 phiếu
- Cost/đơn vị như chia cho các thành viên góp vốn: 20%

## **2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

### **2.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh.**

Năm 2009 là năm ưu tiên Công ty thực hiện các phần và công chúng hoá, đồng thời các biến động của nền kinh tế thị trường, hoạt động của toàn công ty nhằm bổ sung thêm những nhiệm vụ mới. Thực hiện quy tắc đầu tư công, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, cùng sự ủng hộ tâm huyết của toàn thể cán bộ công nhân viên các chi tiêu ra ngoài thực hiện tốt.

Công tác kế toán năm 2009, theo chỉ đạo của Hội đồng Công ty đã tiến hành niêm yết thành công 11 triệu cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP.H Chí Minh, chi trả số nợ ngân hàng và thuế, giảm thiểu rủi ro về nợ và tăng các tài sản tín dụng ngân hàng mang lại lợi ích pháp an toàn và hiệu quả cho sản xuất kinh doanh.

Tăng bộ kỹ thuật toàn và khắc phục khó khăn, đầu tư tài sản sản xuất, cải tạo và nâng cấp thiết bị máy móc nhằm mục đích tăng sản lượng cho các nhà máy, phát huy các thế mạnh

kinh doanh, nâng thị trường bệ đỡ triền khai các chiến lược phát triển trung và dài hạn cho toàn hệ thống. Hiện tại cho thấy trong năm 2009 luôn duy trì kho luôn luân chuyển mạnh mẽ, vòng quay nhanh, chu kỳ luân chuyển ngắn, mức tiêu thụ sản phẩm hàng hóa ra thị trường nhích.

Song song với những công tác nêu trên, vì các nguyên nhân khách quan của công ty cũng đã thực hiện theo các chủ trương cơ bản. Định hướng lãnh đạo chính và ban điều hành đã xác định rõ ràng và phân bổ trách nhiệm quy định rõ ràng. Mọi hoạt động kinh doanh quản lý cho tất cả các Bộ phận, Chi nhánh, Công ty thành viên đều đi vào nề nếp, mục đích cơ bản là tạo ra năng lực và tiềm năng của Công ty trong giai đoạn hiện tại.

Hoạt động tài chính kế toán cũng tái cấu trúc lại toàn phần, từng bước vận hành trong khuôn khổ, trong giai đoạn khó khăn do suy thoái thị trường năm 2009 mới công tác quản lý tháo gỡ một cách nhanh chóng, luôn duy trì các cơ cấu tài chính an toàn, phát huy hiệu quả tác động của đòn bẩy tài chính các tổ chức tín dụng. Trên thị trường tài chính mới diễn ra theo chu kỳ hoạt động, không có diễn biến bất thường các tổ chức ngân hàng, luôn có các tổ chức ngân hàng đánh giá cao và sẵn sàng hợp tác. Minh bạch hóa các hoạt động tài chính hàng năm trước hội đồng và nhà đầu tư, minh bạch tính thanh khoản có thể thu nhận trong khâu vận hành.

## **2.2. Các chỉ tiêu thực.**

- Tổng số vốn kinh doanh đầu vào: **59.700** Tỷ đồng trên thị trường giá **28,1** tỷ USD, chiếm 94% tổng vốn kinh doanh đầu vào của toàn hệ thống, tập trung chủ yếu ở thị trường nội địa có ngành Công nghiệp Thép phát triển như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Nga, Argentina, Nam Phi ...

- Nguồn vốn đầu tư **3.600** tỷ đồng, chiếm 6% tổng vốn kinh doanh đầu vào, với mục tiêu thực hiện giao dịch kinh doanh liên ngành theo xu hướng thị trường hiện tại và nhu cầu sản phẩm trong nước từ phía khách hàng, chủ yếu là đầu tư hàng hóa nhập khẩu theo nhu cầu của thị trường.

- Tổng số vốn xuất khẩu: **1.050** Tỷ đồng tương đương: **640** nghìn USD

## **3. Những tồn tại của công ty hiện tại**

- Kiến toàn bộ máy quản lý, cấp nhân sự, hoàn thiện các quy trình sản xuất thép.



- Các phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên Sàn giao dịch chứng khoán TP. HCM từ ngày 28/09/2009.

#### IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã kiểm toán theo quy định của pháp luật công bố trên trang web của Công ty: <http://phuctiengroup.com.vn/> (Tài liệu đính kèm)

#### V. Bản ghi trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

##### 1. Kiểm toán độc lập

- Nội vụ kiểm toán độc lập: Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán - AASC.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Đính kèm báo cáo kiểm toán

- Các nhận xét đặc biệt: Không có

##### 2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không có

- Các nhận xét đặc biệt: Không có

#### VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/n/v góp của các công ty: Không có

➤ Danh sách công ty con của các công ty phát hành:

Tên	Địa chỉ	Điện thoại - Fax	PHT góp vốn (tỷ đồng)	Tỷ lệ PHT sở hữu
1. Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Tín Hưng Yên	Thôn Nghĩa Trai, Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Hưng Yên	Điện thoại: (84-321) 399 1783 Fax: (84-321) 399 1784	80	100%
2. Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Tín Hải Phòng	Thôn Bắc Hà - Xã Bắc Sơn - Huyện An Dương - TP Hải Phòng	Điện thoại: (84-318) 820 297 Fax: (84-318) 820.298	21	71,43%

**1. Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Phúc Tín Hưng Yên** bắt đầu thành lập vào năm 2003 với quy mô vốn ban đầu là 9,1 tỷ đồng, hiện nay sử dụng vốn đã tăng lên 80 tỷ đồng và các Công ty CP SX và TM Phúc Tín đầu tư vốn 100%. Về ngành nghề kinh doanh chủ yếu là:

- Sản xuất tấm lợp kim loại, sản xuất cuộn thép hình, khung nhà tiền chế;
- Mua bán, nguyên liệu nhả và sản xuất các sản phẩm nhả phức vụ xây dựng, sản xuất và tiêu dùng;
- Xây dựng và lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa, cho thuê kho bãi;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường), chiếu và siêu thị;
- Kinh doanh bất động sản (chính sách khi có điều kiện theo quy định của Pháp luật);
- Gia công cnc, chế tạo máy công nghiệp, sản xuất thép, kinh doanh kim loại,
- Cho thuê kho, bãi, nhà xưởng;

Năm 2009 Công ty TNHH sản xuất và thương mại Phúc Tín Hưng yên tổng cộng doanh thu là: **730.420.073.845** và lợi nhuận gộp bán hàng là: **51.796.534.376**, lợi nhuận trước thuế: **39.371.228.749**, lợi nhuận sau thuế: **33.722.598.462**

**2. Công ty TNHH sản xuất và thương mại Phúc Tín Hưng Yên Phòng** được thành lập ngày 03 tháng 03 năm 2009 với vốn góp của Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Phúc Tín là 21 tỷ đồng chiếm 71,43% vốn ngành nghề kinh doanh chủ yếu là:

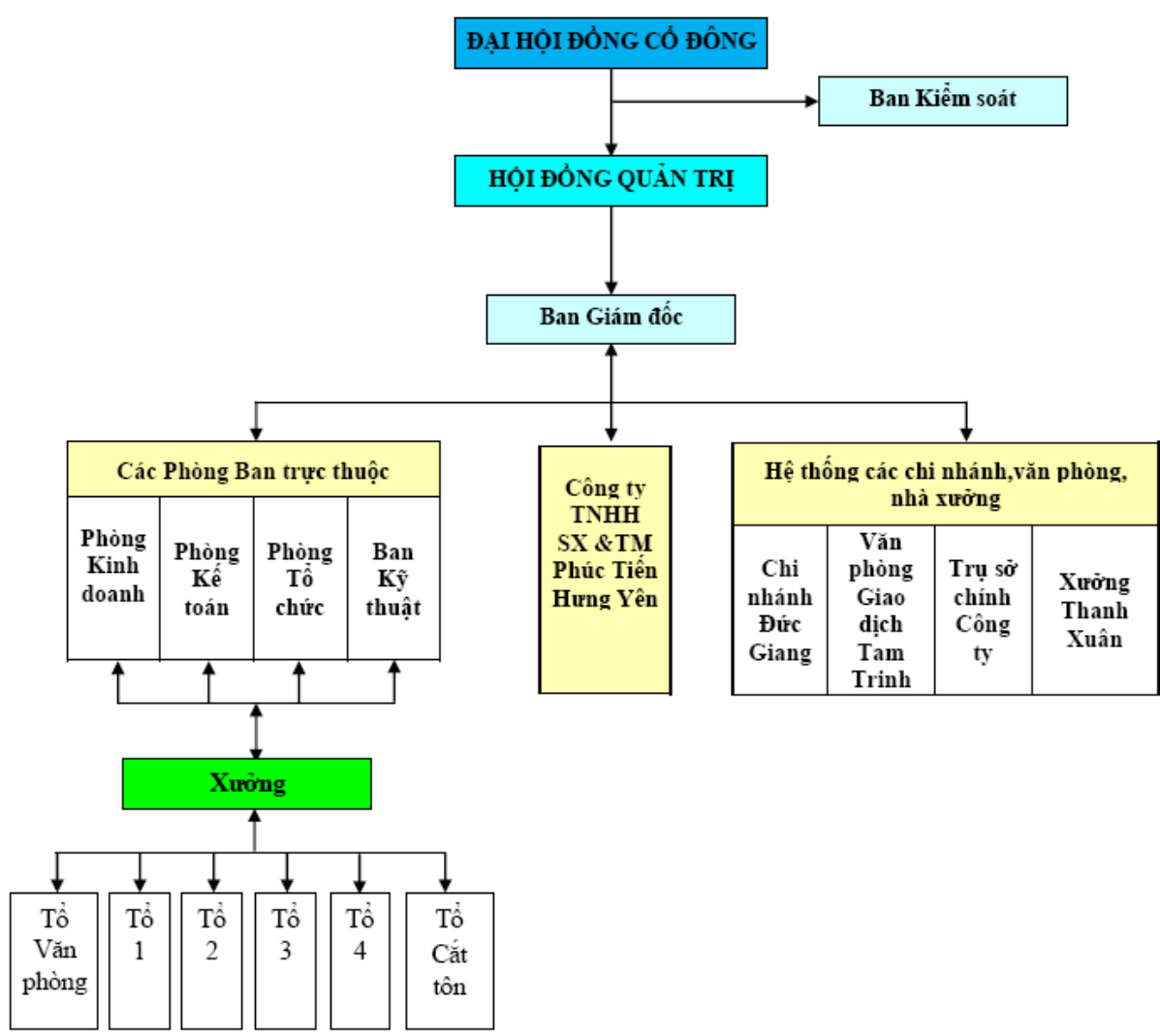
- Sản xuất các cuộn thép kim loại;
- Sản xuất các sản phẩm khác còn lại bằng kim loại, sản xuất tấm lợp kim loại;
- Xây dựng và lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa, cho thuê kho bãi;
- Xây dựng nhà các loại, xây dựng các công trình dân dụng...
- Phấn đấu và chuẩn bị mặt bằng, san lấp mặt bằng
- Gia công cnc, chế tạo máy công nghiệp, sản xuất thép, kinh doanh kim loại,
- Cho thuê kho, bãi, nhà xưởng;
- .....

Tháng 4 năm 2009 Công ty TNHH Phúc Tín Hưng Yên phòng đã bắt đầu đi vào triển khai xây dựng nhà máy và bắt đầu tổ chức doanh thu từ nguồn kinh doanh buôn bán các sản

ph m v thếp. Doanh thu n m 2009 t c: **22.310.503.043** l i nhu n g p là **141.988.601** . L i nhu n tr c thu là: **-30.365.157** . Trong ó l chuy n v Công ty CP s n xu t và TM Phúc Ti n là **15.182.579**

**VII. T ch c và nhân s**

**1. C c u t ch c c a công ty**



**2. Tóm t t lý l ch c a các cá nhân trong Ban i u hành**

STT	H và tên	N m sinh	S CMND	Ch c v
1	Nguy n M nh Hà	1962	270883258	Giám c
2	Nguy n H Qu ng	1955	012458973	Phó Giám c

3	Đào c Toàn	1967	011399655	Phó Giám c
4	Lê Th Xuân	1964	141158295	Phó Giám c
5	Tr ng Th Thu Hi n	1974	012549149	K toán tr ng

**a) Giám c – Ông Nguy n M nh Hà**

- H và tên : Nguy n M nh Hà
- Gi i tính : Nam
- S CMND : 270883258
- N m sinh : 27/12/1962
- N i sinh : H i D ng
- Qu c t ch : Vi t Nam
- Dân t c : Kinh
- Quê quán : H i D ng
- a ch th ng trú : G1A ng Kh i – Tân Hi p – Biên Hòa – ng Nai
- i n tho i liên l c : (043) 6342 719/206
- Trình v n hóa : 12/12
- Trình chuyên môn : Qu n tr kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - 2000 – 2009: Công tác t i Công ty C ph n S n xu t và Th ng m i Phúc Ti n
- Ch c v công tác hi n nay Công ty: Ch t ch H i ng qu n tr kiêm Giám c

**b) Phó Giám c – Ông Nguy n H Qu ng**

- H và tên : Nguy n H Qu ng
- Gi i tính : Nam
- S CMND : 012458973
- N m sinh : 01/02/1955
- N i sinh : H i D ng
- Qu c t ch : Vi t Nam
- Dân t c : Kinh
- Quê quán : H i D ng
- a ch th ng trú : P10A - B5 Ph ng Th nh Quang - ng a – Hà N i

- Số điện thoại liên lạc : (043) 6342719/203
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Quản lý kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - 1973 – 1993: Công tác tại Sở Lao động Thương binh Xã hội Hà Nội
  - 1994 – 2009: Công tác tại Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tín
- Chức vụ công tác hiện nay Công ty: Phó Giám đốc điều hành, y viên HĐQT

**c) Phó Giám đốc – Ông Đào Quốc Toàn**

- Họ và tên : Đào Quốc Toàn
- Giới tính : Nam
- Số CMND : 011399655
- Ngày sinh : 01/11/1976
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 19/41 – Ngõ 203 Phố Kim Ngưu – Hai Bà Trưng – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : (043) 6342718
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - 1990 – 1997: Doanh nghiệp tư nhân
  - 1997 – 2003: Công tác tại Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
  - 2003 – 2009: Công tác tại Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tín
- Chức vụ công tác hiện nay Công ty: Phó Giám đốc, y viên HĐQT

**d) Phó Giám đốc – Bà Lê Thị Xuân**

- Họ và tên : Lê Thị Xuân

- Gi i tính : N
- S CMND : 141158295
- N m sinh : 15/07/1964
- N i sinh : H i D ng
- Qu c t ch : Vi t Nam
- Dân t c : Kinh
- Quê quán : H i D ng
- a ch th ng trú : C m Ch - Thanh Hà – H i D ng
- i n tho i liên l c : (043) 6342591/204
- Trình v n hóa : 10/10
- Trình chuyên môn : Trung c p K toán
- Quá trình công tác:
  - 1986 – 1994: Nhân viên K toán t i Doanh nghi p Nhà n c – L ng S n
  - 1995 – 2001: Nhân viên K toán t i Doanh nghi p t nhân – Biên Hòa – ng Nai
  - 2002 – 2004: Nhân viên K toán Công ty C ph n S n xu t và Th ng m i Phúc Ti n
  - 2005 – 06/2007: Tr ng phòng K toán – Công ty C ph n S n xu t và Th ng m i Phúc Ti n
  - 07/2007 – nay: Phó Giám c Công ty C ph n S n xu t và Th ng m i Phúc Ti n
- Ch c v công tác hi n nay Công ty: Phó Giám c Công ty

**e) K toán tr ng – Bà Tr ng Th Thu Hi n**

- H và tên : Tr ng Th Thu Hi n
- Gi i tính : N
- S CMND : 012549149
- N m sinh : 16/2/1974
- N i sinh : Thái Bình
- Qu c t ch : Vi t Nam
- Dân t c : Kinh

- Quê quán : Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : TT Công ty v n t i và KD Lâm s n – C u B u – Thanh Trì – Hà N i
- Điện thoại liên lạc : (043) 6342591/302
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : C nhân kinh t
- Quá trình công tác:
  - 1995 - 1999: Kế toán Công ty V n t i và KD lâm s n
  - 1999 – 2003: Kế toán t ng h p DNTN V n Phúc
  - 2003 – 2009: Kế toán t ng h p – Kế toán tr ng Công ty C ph n S n xu t và Th ng m i Phúc Ti n
- Chức vụ công tác hiện nay Công ty: Kế toán tr ng Công ty

**3. Không có thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm**

**4. Quy định lệ của Ban Giám đốc: Tình hình, thành quả Ban Giám đốc và các quy định khác của Ban Giám đốc**

**5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đãi ngộ đối với lao động**

**5.1. Tình hình lao động**

Tổng số lao động của Công ty tính từ thời điểm 20/05/2009 là 200 người, cơ cấu lao động theo trình độ thể hiện trong bảng sau:

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỉ lệ</b>
<b>I. Phân theo trình độ</b>	<b>200</b>	<b>100%</b>
1. Trình độ tiểu học trở lên	54	27 %
2. Trình độ cao đẳng	58	29 %
3. Trình độ trung cấp	37	18,5 %
4. Trình độ sơ cấp	20	10 %
5. Công nhân	31	15,5 %
<b>II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>200</b>	<b>100 %</b>
1. Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	101	50,5 %
2. Hợp đồng lao động xác định thời hạn (1 – 3 năm)	77	38,5 %
3. Hợp đồng lao động xác định thời hạn (dưới 1 năm)	22	11 %

## **5.2. Chính sách i v i ng i lao ng**

### **a) Ch làm vi c**

- Th i gian làm vi c: Công ty t ch c làm vi c 8h/ngày, 6 ngày/tu n, ch ngh theo quy nh c a lu t lao ng. i v i cán b công nhân tr c ti p s n xu t, Công ty ang t ch c s n xu t theo ca, m b o t i n s n xu t, tuân th theo quy nh c a pháp lu t.
- i u ki n làm vi c: V n phòng làm vi c, nhà x ng khang trang, nhà n s ch s , thoáng mát. i v i l c l ng lao ng tr c ti p, Công ty trang b y các ph ng t i n b o h lao ng, v sinh lao ng, các nguyên t c an toàn lao ng c tuân th nghiêm ng t.

### **b) Chính sách tuy n d ng, ào t o**

- Tuy n d ng: M c tiêu tuy n d ng c a Công ty là thu hút ng i lao ng có n ng l c vào làm vi c cho Công ty, áp ng nhu c u m r ng ho t ng s n xu t kinh doanh. Tùy theo t ng v trí c th mà Công ty ra nh ng tiêu chu n b t bu c riêng, song t t c các ch c danh u ph i áp ng các yêu c u c b n nh : có trình chuyên môn c b n, có ý th c phát tri n ngh nghi p và có tính k lu t cao. Cán b qu n lý ph i t t nghi p i h c chuyên ngành, nhi t tình, ham h c h i, yêu thích công vi c, ch ng trong công vi c, có ý t ng sáng t o, có n ng l c t ch c, qu n lý, lãnh o nhóm. i v i các v trí quan tr ng, các yêu c u tuy n d ng khá kh t khe, v i các tiêu chu n b t bu c v kinh nghi m công tác, t duy logic, phán oán nhanh nh y, linh ho t, tính quy t oán cao c ng nh nh ng kh n ng phân tích và trình ngo i ng , tin h c.
- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách l ng, th ng c bi t i v i các nhân viên gi i và nhi u kinh nghi m trong các l nh v c liên quan, m t m t gi chân nhân viên lâu dài, thu hút nhân l c gi i t nhi u ngu n khác nhau v làm vi c cho Công ty. Ngoài ra hàng n m, Công ty còn c CBCNV i ào t o nâng cao trình ki n th c và nghi p v .

### **c) Chính sách l ng và th ng**

- Chính sách l ng: Công ty xây d ng chính sách l ng theo c s thang b ng l ng c a Nhà n c và các n v cùng ngành, h su t n ng su t c a t ng cá nhân và d a trên tình hình kinh doanh c a Công ty.



- **Chính sách th ưởng:** Nh óm khuyến khích ồng viên s ố gia t ăng hi ệu qu ả ồng góp, ngoài các quy ịnh i ả c quy ịnh b ả i Lu ật Lao ộng, CBCNV trong Công ty còn ả h ớng m ả t s ố quy ịnh i ả khác nh ả c ưu tiên mua c ả phi ả u c ả Công ty. M ả c ả u ả i tùy thu ả c vào m ả c ồng góp c ả b ả n thân ồng i ả lao ộng cho Công ty và do HC quy ịnh. H ồng n ả m, Công ty t ả ch ả c cho CBCNV i ả ngh ả m ả t 02 l ả n/01 n ả m; t ả ch ả c t ả ng quà con em CBCNV ngày Qu ả c t ả Thi ả u nhi 01/06; x ả y d ả ng Qu ả khuyến h ả c cho con em CBCNV trong Công ty; h ả tr ả nhà ả cho CBCNV; th ả ng xuyên t ả ch ả c các ho ả t ả ng liên hoan v ả n ngh ả , th ả d ả c th ả thao, các cu ả c thi khác.. nh ả m nâng cao i ả s ả ng tinh th ả n, ả y m ả nh tinh th ả n o ả n k ả t, g ả n bó v ả i Công ty c ả CBCNV.

**B ả o hi ả m và phúc l ả i:** Vi ả c trích n ả p b ả o hi ả m xã h ả i, b ả o hi ả m y t ả c Công ty trích n ả p ả ng theo quy ịnh c ả pháp lu ả t.

### **VIII. Thông tin c ả ồng/thành viên góp v ả n và Qu ả n tr ả công ty**

#### **1. H ả i ả ng qu ả n tr ả /Ch ả t ả ch và Ban ki ả m so ả t**

**1.1. Thành viên và c ả c u ả c ả H ả QT:** S ả l ả ng 06 ng ả i trong ó 02 thành viên c ả l ả p không i ả u hành

<b>STT</b>	<b>H ả và tên</b>	<b>N ả m sinh</b>	<b>S ả CMND</b>	<b>Ch ả c v</b>
1	Nguy ả n M ả nh Hà	1962	270883258	Ch ả t ả ch H ả QT, Giám ả c
2	Nguy ả n H ả Qu ả ng	1955	012458973	y viên H ả QT
3	ào ả c Toàn	1967	011399655	y viên H ả QT
4	Nguy ả n H ả ng	1956	100562576	y viên H ả QT
5	Lê Qu ả c S	1984	271668032	y viên H ả QT
6	Nguy ả n Anh Hùng	1980	271477672	y viên H ả QT

**1.2. Thành viên Ban ki ả m so ả t:** S ả l ả ng 03 ng ả i trong ó 02 thành viên c ả l ả p không i ả u hành

<b>STT</b>	<b>H ả và tên</b>	<b>N ả m sinh</b>	<b>S ả CMND</b>	<b>Ch ả c v</b>
1	ào Th ả Kim Loan	1977	271289057	Tr ả ng Ban Ki ả m so ả t
2	Ngô Th ả H ả ng Vân	1975	311442173	Thành viên Ban Ki ả m so ả t
3	Tr ả n Nam B ả c	1971	131070591	Thành viên Ban Ki ả m so ả t

### **1.3. Hoạt động của HĐQT**

- Tiến hành các thủ tục trình các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các hoạt động chung của công ty.
- Nhấn mạnh mục tiêu phát triển trong giai đoạn 2009-2014 của Công ty với những chỉ dẫn lớn các thủ tục: tăng trưởng phát triển, tăng cường năng lực quản trị, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm giá trị của công ty trên thị trường trong nước và khu vực.
- Ra các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2009.
- Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính hàng năm từ năm 2009 – 2014 là: **Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán - AASC.**
- Thực hiện các thủ tục liên quan niêm yết công ty tại Sở Giao Dịch Chứng khoán TP.H Chí Minh.

### **2. Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên**

Trong năm 2009 Ban Kiểm soát đã chú trọng kiểm tra giám sát các lĩnh vực hoạt động của Công ty như sau:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm liên quan đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2009 đã đề ra những công tác hàng năm năm 2009 thông qua.
- Xem xét tính phù hợp của các Quy định của Hội đồng quản trị thông qua trong công tác quản lý, điều hành trong năm 2009..
- Tham gia buổi họp Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.
- Xem xét các báo cáo nhận được do Ban điều hành lập.
- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời phê duyệt với kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009.
- Tuyển lựa nhân công ty kiểm toán độc lập và thỏa thuận với kiểm toán viên độc lập và số liệu năm 2009.

Kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát trong năm 2010 tập trung vào các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010.

- Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thường niên năm 2010.
- Định kỳ 6 tháng có báo cáo soát xét các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.
- Tham mưu Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị 6 tháng và năm 2010.

**3. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Giám đốc công ty**  
**Từng Giám đốc điều hành:**

- + Thù lao cho Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 ng/người/tháng
  - + Thù lao cho Phó Chủ tịch HĐQT : 2.500.000 ng/người/tháng
  - + Thù lao thành viên HĐQT : 1.500.000 ng/người/tháng
  - + Thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát : 2.500.000 ng/người/tháng
  - + Thù lao cho thành viên BKS : 1.000.000 ng/người/tháng
- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chức năng hoạt động quản trị công ty: 02 người
- Tổng số học phí/nợ góp và những thay đổi trong tổng số học phí/nợ góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số học phí/nợ góp	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Mạnh Hà	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc	2.562.800	23,3%
2	Nguyễn Hữu Quang	Thành viên HĐQT	280.545	2,55%
3	Đào Đức Toàn	Thành viên HĐQT	21.240	0,19%
4	Nguyễn Hữu Hưng	Thành viên HĐQT	145.861	1,33%
5	Lê Quốc S	Thành viên HĐQT	0	0
6	Nguyễn Anh Hùng	Thành viên HĐQT	0	0
	<b>Tổng cộng</b>		<b>3.010.446</b>	<b>27,37%</b>

- Thông tin về các giao dịch có phí/chi phí chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những nghi ngờ liên quan tới các nội dung nói trên.

T T	Ng i giao d ch	Ch c v	Ng i liên quan	SLCP tr c GD	Th c hi n			SLCP sau GD
					Mua	Bán	Ngày th c hi n	
1	ng Th Ti n	V	Nguy n H Qu ng	66.303		15.000	09/10/2009	51.303
2	Nguy n V	Con	Nguy n H ng	100.000		60.000	10/10/2009	40.000
3	Ph m Th Hông	V	Nguy n M nh Hà	1.700.000		800.000	22/10/2009	900.000
4	Nguy n V n H ng	Con	Nguy n H ng	58.000		25.000	23/10/2009	33.000
5	ng Th Ti n	V	Nguy n H Qu ng	51.303		40.000	23/10/2009	11.303
6	Tr n V n Vi t	Anh	Tr n Nam B c	15.534		9.000	31/10/2009	6.534
7	Nguy n Thanh Huy n	V	ào c Toàn	500.000		500.000	06/11/2009	0
8	Nguy n Anh Quang	Anh	Nguy n M nh Hà	460.000		400.000	03/12/2009	60.000

#### 4. Các d li u th ng kê v c òng/thành viên góp v n

##### 4.1. C òng/thành viên góp v n sáng l p

##### Danh sách c òng sáng l p và t l c ph n n m gi t i th i i m 01/03/2010

STT	Tên c òng	a ch	S c ph n	Giá tr ( ng)	T l (%)
1	Nguy n M nh Hà	G1A ng Kh i, Tân Hi p, Biên Hòa, ng Nai	2.562.800	25.628.000.000	23,3
2	Nguy n H ng	Ph ng B ch ng, Hòn Gai, t nh Qu ng Ninh	145.861	1.458.610.000	1,33
3	Nguy n H Qu ng	Phòng 10A, nhà B5 t p th Yên Lãng, ph ng Th nh Quang, qu n ng a, Hà N i	280.545	2.805.450.000	2,55
4	ng Th Ti n	Phòng 10A, nhà B5 t p th Yên Lãng, ph ng Th nh Quang, qu n ng a, Hà N i	4.663	46.630.000	0,04
5	Lê Quý ng	S 7 Nguy n Thi n Thu t, ph ng Tr n H ng o, thành ph H i D ng, t nh H i D ng	58.097	580.970.000	0,53
6	Nguy n ng Lâm	Thôn K Tây, xã C m Ch , Huy n Thanh Hà, t nh H i D ng	5.300	53.000.000	0,05
7	Nguy n V	Thôn K Tây, xã C m Ch , Huy n Thanh Hà, t nh H i D ng	40.000	400.000.000	0,36
	<b>T ng c ng</b>		<b>3.097.266</b>	<b>30.972.660.000</b>	<b>28,16</b>


(Ngu n: TTLKCK Vi t Nam)

#### 4.2. Công/thành viên góp vốn nước ngoài

STT	Ch tiêu	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	YAMAZAKI ATSUSHI	165 ONGI, YOTSUKAIDO-SHI, CHIBA-KEN, JAPAN	200	2.000.000	0,0018
2	WU JUNG FA	LÔ 8, SONG HÀNH, KCN TÂN TẠO, BÌNH TÂN, TP.HCM	50.000	500.000.000	0,4545
3	WATARU MIYAZAWA	6-5-5-603 CHUOURINKAN YAMATOSHI, KANAGAWA-KEN, JAPAN	100	1.000.000	0,0009
4	YUTAKA NODA	993-5 KOYURUGI SAMUKAWAMACHI KOZAGUN KANAGAWAKEN JAPAN	40	400.000	0,0004
5	NEW-S SECURITIES CO., LTD.	EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO	3.100	31.000.000	0,0282
	<b>Cộng</b>		<b>53.440</b>	<b>534.400.000</b>	<b>0,4858</b>

(Nguồn: TTLKCK Việt Nam)

#### 4.3. Công nhân

 Danh sách công nhân hưởng 5% cổ phần Công ty từ thời điểm 01/03/2010

STT	Tên công nhân	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Mạnh Hà	G1A Ng Kh i, Tân Hi p, Biên Hòa, Ng Nai	2.562.800	25.628.000.000	23,3
2	Phạm Thị Hằng	G1A, KP5, Tân Hi p - Biên Hòa - Ng Nai	900.000	9.000.000.000	8,18
3	Phạm Thị Nhài	G1A, KP5, Tân Hi p - Biên Hòa - Ng Nai	568.320	5.683.200.000	5,17
3	Công ty Cổ phần Thép Tiến Lên	G1A Ng Kh i, KP4, Tân Hi p - Biên Hòa - Ng Nai	1.685.550	16.855.500.000	15,32
4	Công ty Cổ phần Khoán B o Việt	S 8 Lê Thái T - Hoàn Kiếm-Hà N i	1.533.400	15.334.000.000	13,94
	<b>Tổng cộng</b>		<b>7.250.070</b>	<b>72.500.700.000</b>	<b>65,91</b>

(Nguồn: TTLKCK Việt Nam)

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2010

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

